

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 115/2024/HS-ST
Ngày: 28-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Hoa và ông Trần Ngọc Đồi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bá Văn Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh BT, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Huỳnh N1, sinh năm 1962; tại tỉnh BT;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã S, huyện B, tỉnh BT.

Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); anh, chị, em: có 03 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; chồng Cao Duy H1, sinh năm 1959; con 01 con, sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Dạng Minh T, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện B, tỉnh BT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 1995, UBND xã S đã tiến hành khảo sát khu đất hoang hóa khoảng 130ha thuộc thôn H, xã S và lập tờ trình báo cáo UBND huyện B xin đo đạc để cấp đất sản xuất nông nghiệp cho các hộ dân chưa có đất (được gọi là Dự án 130ha). Năm 2001, Ủy ban nhân dân huyện B đồng ý tờ trình của UBND xã S và ra các quyết định giao quyền sử dụng đất trồng cây nông nghiệp ở xã S cho 130 hộ gia đình (thuộc Dự án 130ha) mỗi gia đình được giao 01ha. Trong đó, hộ gia đình của bà Nguyễn Thị Huỳnh N1, sinh năm 1962, thường trú thôn H, xã S, huyện B, tỉnh B được giao 01ha là thửa đất số 30 theo Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 28/11/2001 của UBND huyện B. Trong phần diện tích đất thuộc dự án giao quyền sử dụng đất nêu trên có phần diện tích đất rộng khoảng 03ha thuộc thôn H, xã S, huyện B là của gia đình bà Lê Thị X, sinh năm 1974, thường trú thôn K, xã PS, huyện B, tỉnh BT được chính quyền Việt Nam Cộng Hòa cấp chứng thư chứng nhận quyền sử dụng đất cho cha mẹ của bà X là ông YS (đã chết) và bà Lê Thị B (đã chết) vào năm 1972. Đến năm 1995, ông Dụng Minh T, sinh năm 1970, thường trú thôn H, xã S, huyện B, tỉnh BT đã mua lại thửa đất trên của bà X với giá là 140.000.000 đồng (bằng giấy viết tay).

Đến năm 2017, ông T mua khoảng 2.500 cây bạch đàn và cây keo lá tràm về trồng trên thửa đất rộng khoảng 1,6ha. Đến năm 2020, ông T thu hoạch toàn bộ số cây bạch đàn và cây keo lá tràm đã trồng vào năm 2017. Sau đó, ông T tiếp tục chăm sóc cây bạch đàn tái sinh trên diện tích 01ha. Vào cuối năm 2018, bà N1 phát hiện ông T trồng số cây bạch đàn trên diện tích đất 01ha của bà N1 được Ủy ban nhân dân huyện B cấp năm 2001 nên vào tháng 6/2019, bà N1 gặp ông T yêu cầu ông T giao trả đất nhưng ông T không đồng ý dẫn đến 02 bên phát sinh tranh chấp.

Đến khoảng tháng 02/2022, Nguyễn Văn T2, sinh năm 1992, thường trú huyện T, tỉnh B (là cháu của bà N1) tới nhà bà chơi. Bà N1 nhờ T2 phát dọn các bụi cây bạch đàn đang tái sinh để trồng cây khác thì T2 đồng ý. Sau đó, bà N1 dẫn T2 đến chỉ thửa đất trồng cây bạch đàn của ông T để chặt. T2 chặt hạ hoàn toàn 1664 (gốc) bụi cây bạch đàn tái sinh 01 năm tuổi của ông T. Sau khi phát hiện cây bạch đàn bị chặt phá, ông T làm đơn trình báo Công an xã S.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận:

1664 (gốc) bụi cây Bạch Đàn đang tái sinh 01 năm tuổi đã bị chặt hạ hoàn toàn vào tháng 02/2022 có trị giá là 14.976.000 đồng.

* Tại Công văn số 1616/UBND-NC ngày 12/6/2024 của Ủy ban nhân dân huyện B đã trả lời:

Kết quả đo đạc và kiểm tra trên bản đồ phân lô của Dự án 130 ha – S:

- Đo đạc hiện trạng từ lề đường liên xã S – PT đến thửa đất có cây bạch đàn bị chặt phá tại vị trí mốc số 4 có tọa độ (xy = 1240060.83; 478322.05) theo sơ đồ vị trí khu đất do chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai B xác lập ngày 21/10/2022 là 458 m (đo theo đường thẳng vuông góc).

- Kiểm tra bản đồ dự án 130 ha – S thì vị trí thửa đất số 30 (được UBND huyện giao cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 theo Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 28/11/2001) có khoảng cách gần nhất đến lề đường liên xã S – PT là 305m (thửa đất số 30 có diện tích 100m x 100m = 10.000 m²).

Kết luận: Như vậy theo kết quả đo đạc tại thực địa (Biên bản ngày 08/5/2024) và kết quả kiểm tra bản đồ Dự án 130 ha – S (Biên bản ngày 13/5/2024) thì vị trí khu đất bị chặt phá cây bạch đàn và vị trí thửa đất số 30 là không trùng lắp với nhau.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn T2 giúp bà N1 chặt phá cây bạch đàn nhưng T2 không biết đây là cây bạch đàn của ông T và mục đích chặt phá cây của bà N1 nên Cơ quan điều tra không xử lý T2 là phù hợp.

Về tang, vật chứng của vụ án: Không.

Về phần dân sự: Dụng Minh T yêu cầu Nguyễn Thị Huỳnh N1 bồi thường 50.000.000 đồng, đến nay bà N1 chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKS.HBB ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N1 về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, vị Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N1 thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ Luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 đến 18 tháng về tội “*Hủy hoại tài sản*”.

- **Về tang, vật chứng của vụ án:** Không.

- **Về phần trách nhiệm dân sự:** Ông Dụng Minh T yêu cầu Nguyễn Thị Huỳnh N1 bồi thường 20.000.000 đồng, bị cáo N1 đã nộp 12.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo Biên lai thu tiền vào ngày 23/9/2024 và ngày 25/9/2024. Tại phiên tòa bị cáo thống nhất và đồng ý bồi thường cho bị hại ông

Dụng Minh T với số tiền 20.000.000 đồng như yêu cầu của bị hại. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N tiếp tục bồi thường cho bị hại Dụng Minh T với số tiền là 7.500.000 đồng.

Bị hại Dụng Minh T yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo, vì hiện nay bị cáo đã lớn tuổi.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N1 trình bày: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Vào tháng 02/2022 tại thôn H, xã S, huyện B, do Nguyễn Thị Huỳnh N1 nhờ Nguyễn Văn T2 chặt phá 1664 gốc cây bạch đàn tái sinh 01 năm trị giá 14.976.000 đồng của Dụng Minh T thì bị phát hiện.

Hành vi nhờ Nguyễn Văn T2 chặt phá 1664 cây bạch đàn của Dụng Minh T trị giá 14.976.000 đồng nêu trên của Nguyễn Thị Huỳnh N1, đã phạm vào tội: Hủy hoại tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, bản Cáo trạng số 103/CT-VKS.HBB ngày 13/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo theo khung hình phạt và điều luật đã viện dẫn trong Cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra, xét thấy bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N1 chưa có tiền án, tiền sự, đã thành khẩn khai báo, phạm tội

lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã tự nguyện bồi thường một phần cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N1 mức án tù 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng.

Xét về tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, *nhận thấy:* Hiện nay bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N1 đang tại ngoại, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú thì bị cáo chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật, chấp hành tốt nghĩa vụ nơi cư trú, bị cáo có nhân thân tốt, đã tỏ ra ăn năn hối hận hành vi phạm tội của mình, hơn nữa bị cáo là người lớn tuổi nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án: Không.

[6] Về phân trách nhiệm dân sự: Ông Dụng Minh T yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N1 bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N1 thống nhất và đồng ý bồi thường cho ông Dụng Minh T với số tiền là 20.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng, bị cáo N1 đã nộp 12.500.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình vào ngày 23/9/2024, buộc bị cáo N1 tiếp tục bồi thường số tiền là 7.500.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:** Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*** Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N1 phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

*** Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N1 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng. Tính từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N1 cho Ủy ban nhân dân xã S nơi bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N1 đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 7 Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N1 phải bồi thường cho bị hại ông Dung Minh T với số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Tiếp tục tạm giữ số tiền 12.500.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N1 đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003104 ngày 23/9/2024 và Biên lai thu tiền số 0003109 ngày 25/9/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B để đảm bảo thi hành án. Số tiền còn lại là 7.500.000 đồng buộc bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N1 tiếp tục nộp.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ Luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N1 mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Về án phí dân sự được miễn án phí theo quy định.

Quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm của bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BT;
- VKSND tỉnh BT;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh